

Ngày	10,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.3%	7.1%	7.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,700 - 14,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	848
Số lượng CPLH (CP)	80,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,915
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.12
EPS	-1,494
P/E	-7.1

DT thuần

Q1/24

48.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼102| -68.0%

YoY: ▼130| -73.0%

LN trước thuế

Q1/24

-21.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 62.2| 74.5%

YoY: ▼1.00| -5.2%

LN sau thuế

Q1/24

-21.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 61.2| 74.2%

YoY: ▼0.90| -4.7%

ROA

2023

-4.8%

+/- YoY: ▼ 4.8%

DT thuần

2023

743

tỷ VNĐ

YoY: ▼855| -53.5%

LN trước thuế

2023

-199

tỷ VNĐ

YoY: ▼214| -1455%

LN sau thuế

2023

-199

tỷ VNĐ

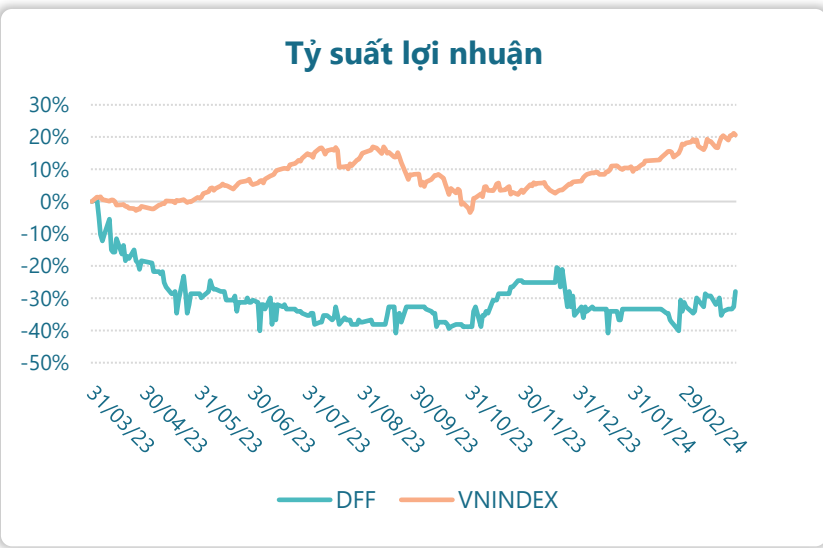
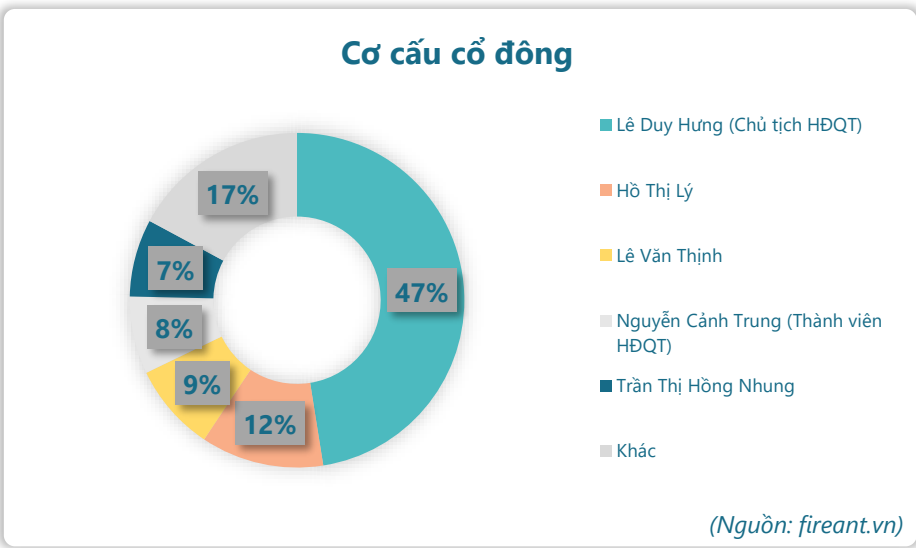
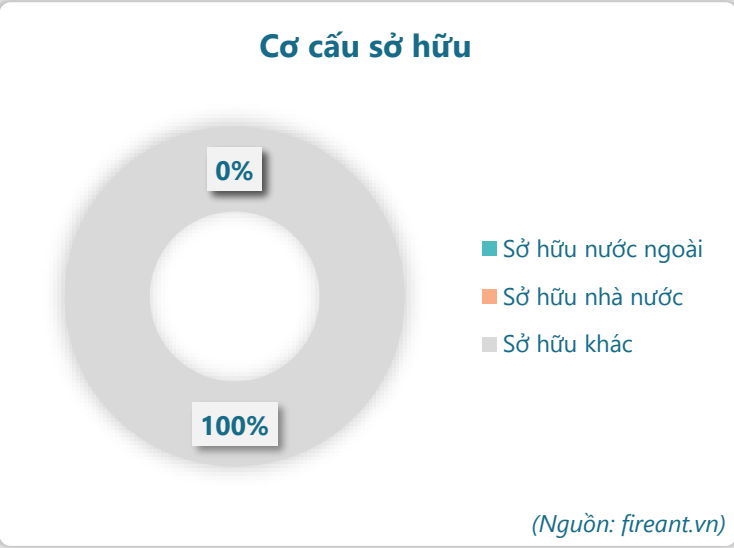
YoY: ▼201| -10212%

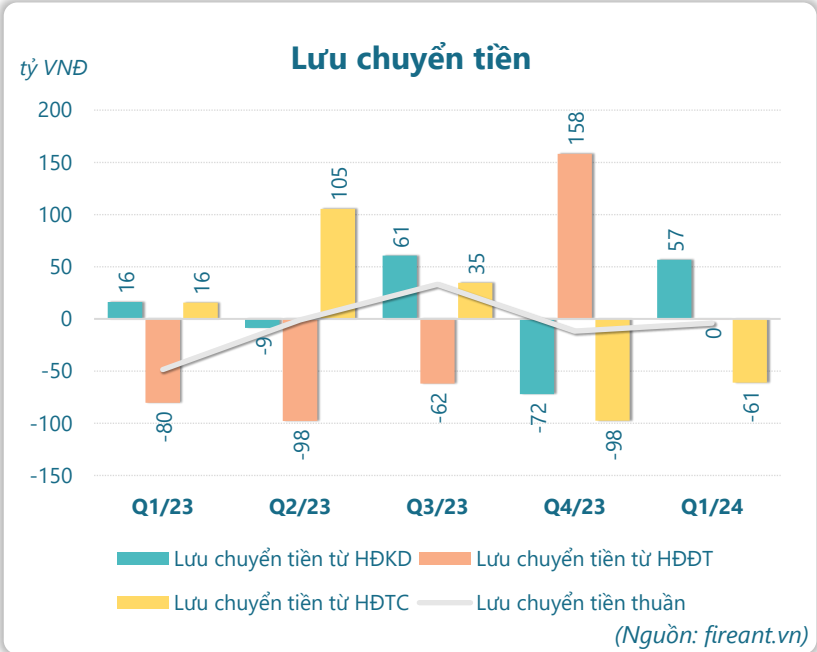
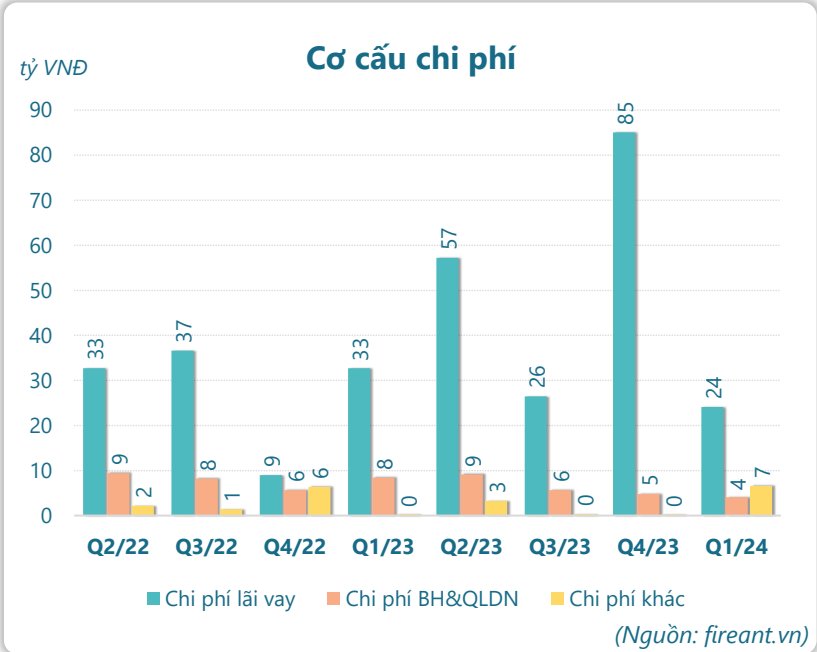
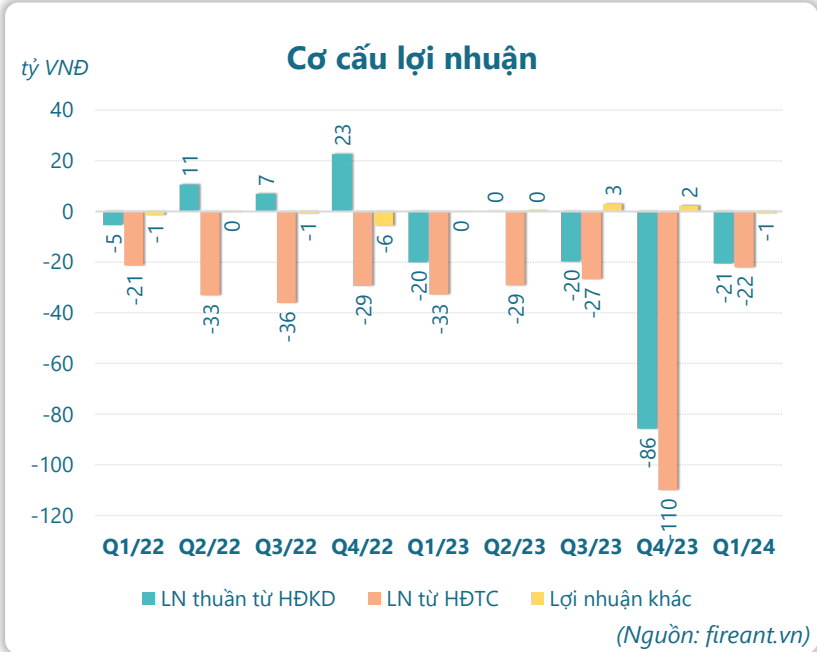
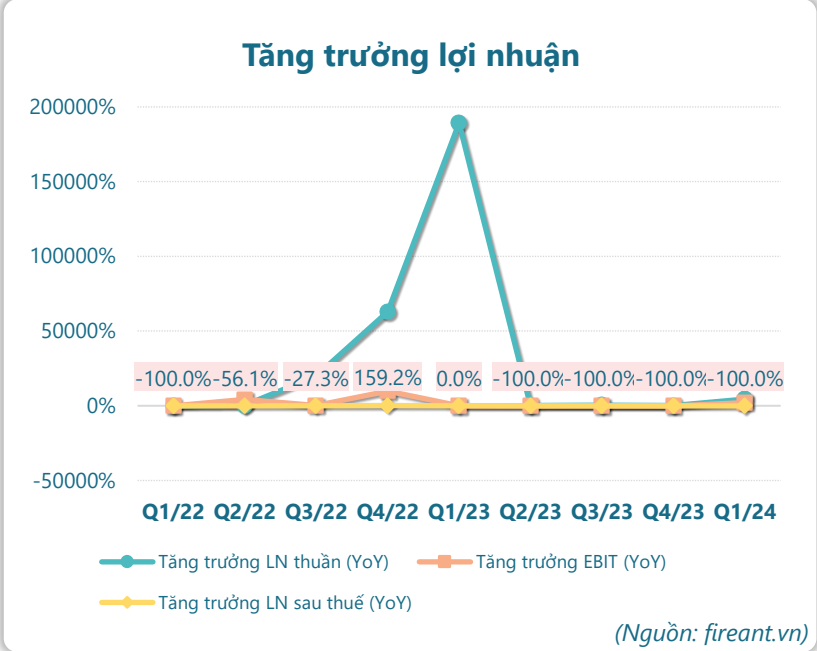
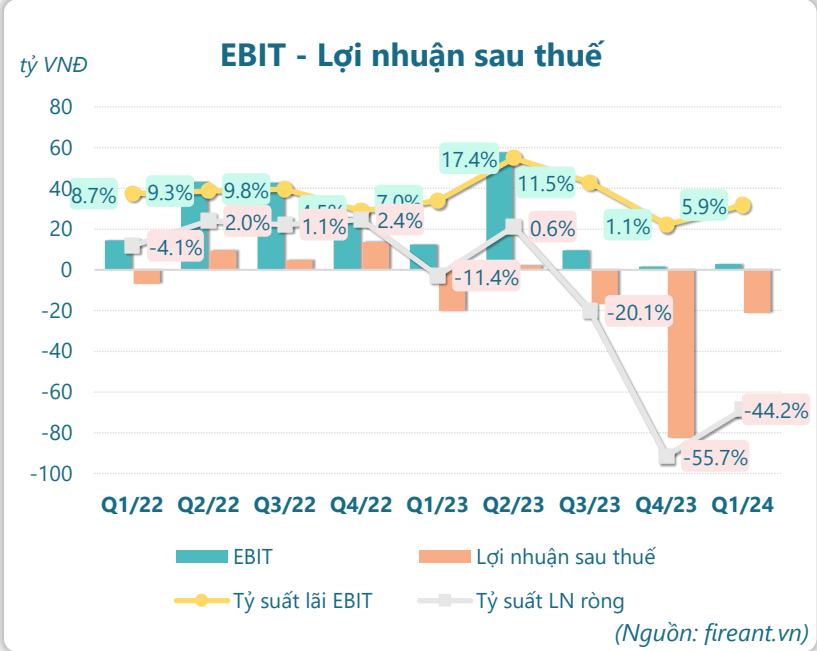
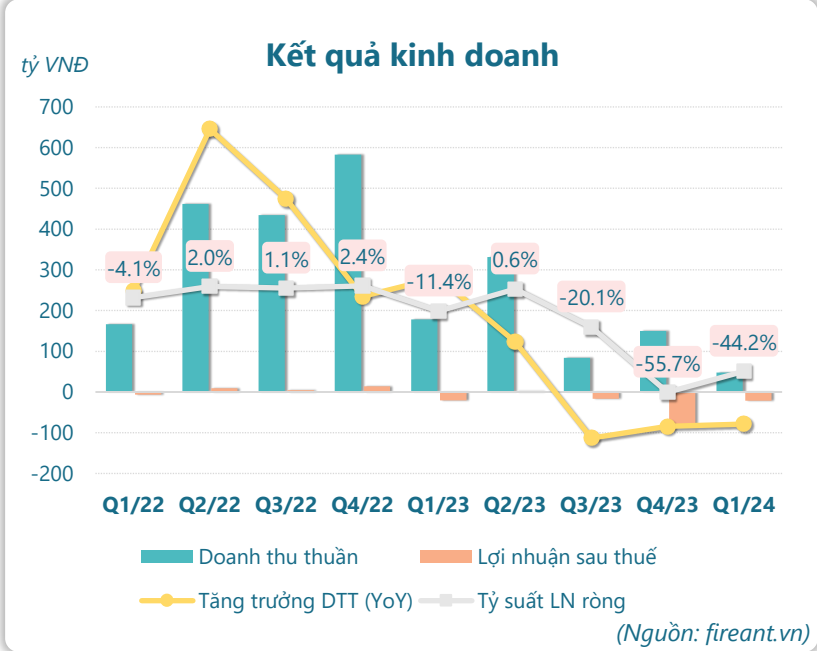
ROE

2023

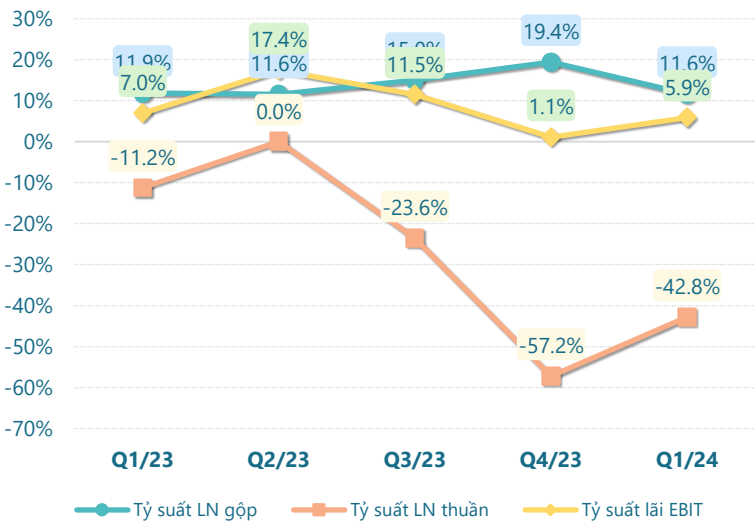
-24.9%

+/- YoY: ▼ 25.2%



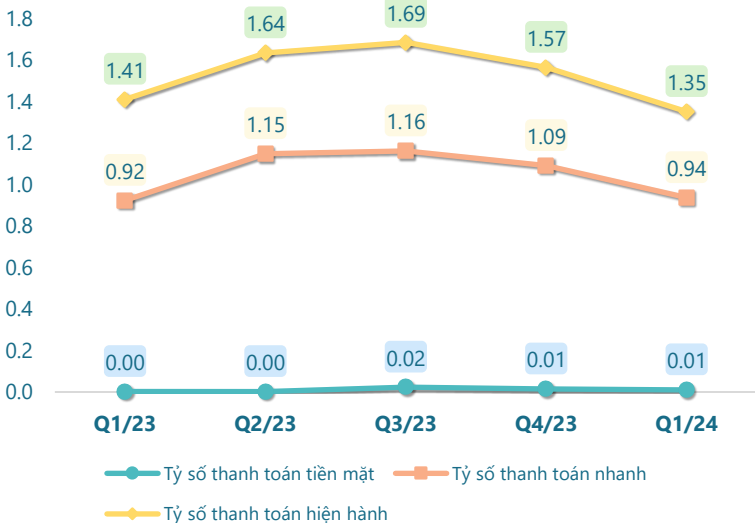


Tỷ suất lợi nhuận



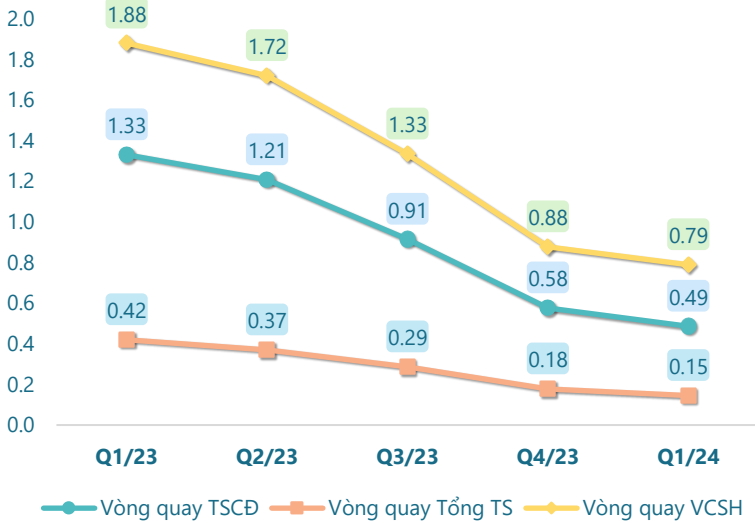
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



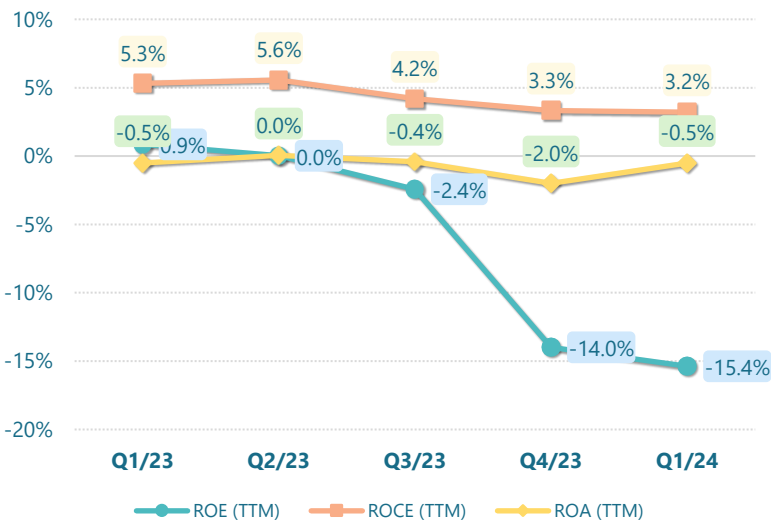
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



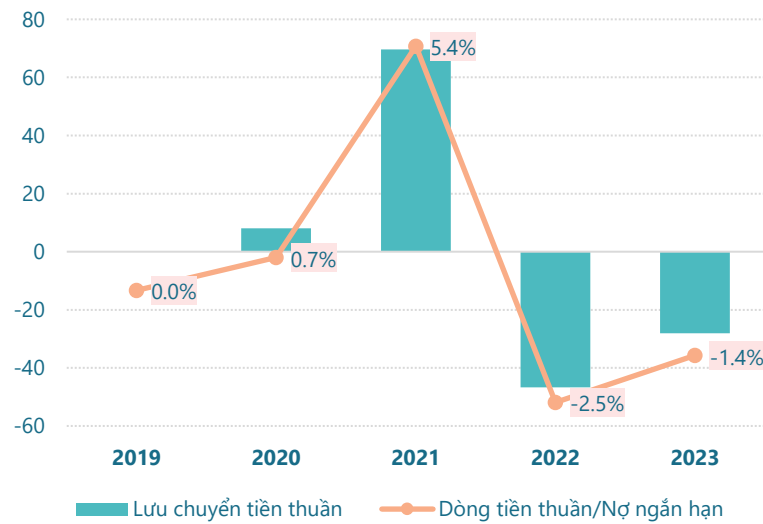
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



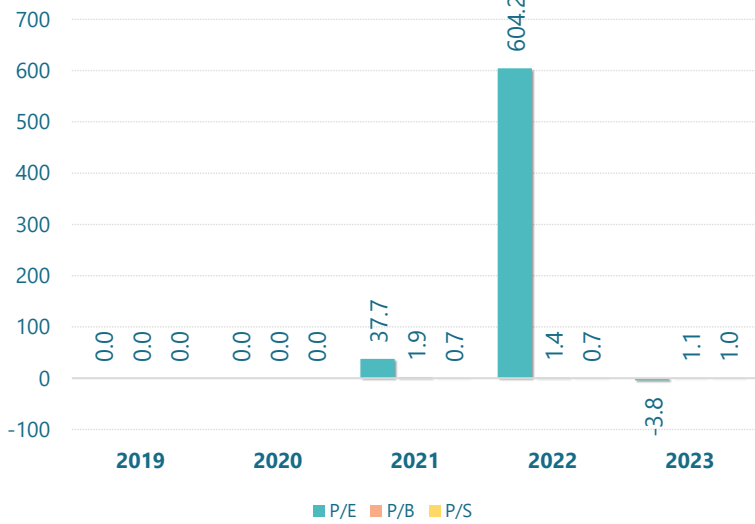
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)